

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Ngọc Chung

Thư ký phiên họp: Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 09/2025/TLST-LĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; theo Quyết định mở phiên họp số 05/2025/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 03 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Đoàn Thị Thúy K1, sinh năm 1994; địa chỉ: Số A, ấp T, xã Tân P, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Công ty TNHH M; địa chỉ: Số B, đường số C, khu công nghiệp V, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Thanh T - chức vụ: Phó Giám đốc quản lý, là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH M (Văn bản ủy quyền số 0103/UQ/2025 ngày 05/3/2025) Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

2/ Bà Lê Thị K2, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện Tân H, tỉnh Long An. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

3/ Bảo hiểm xã hội tỉnh B; địa chỉ: Số E, đường Lê D, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thắng L - chức vụ: Phó Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra, là người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh B (Văn bản ủy quyền số 03/UQ-BHXX ngày 25/02/2025) Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 09/01/2025 và quá trình giải quyết, bà Đoàn Thị Thúy K1 là người yêu cầu trình bày:

Từ tháng 10/2013 đến tháng 03/2021, bà Đoàn Thị Thúy K1 làm việc tại Công ty TNHH K; địa chỉ số F, đường số G, khu công nghiệp V, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số 7413250737. Vừa qua, bà Đoàn Thị Thúy K1 có nhận được thông báo của Bảo hiểm xã hội tỉnh B về việc hồ sơ bảo hiểm của bà Đoàn Thị Thúy K1 bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm, bà Đoàn Thị Thúy K1 có cho người em họ của bà tên Lê Thị K2 mượn thông tin cá nhân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M, địa chỉ tại Số B, đường số C, khu công nghiệp V, phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương trong khoảng thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017, có đóng bảo hiểm xã hội số 7414028794. Do thời điểm này, bà Lê Thị K2 chưa được cấp chứng minh nhân dân và cuộc sống hết sức khó khăn nên bà Đoàn Thị Thúy K1 đồng ý giúp cho bà Lê Thị K2 sử dụng thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động để trang trải cuộc sống.

Vì vậy, bà Đoàn Thị Thúy K1 yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đoàn Thị Thúy K1 (do bà Lê Thị K2 ký kết) với Công ty TNHH M từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017 vô hiệu. Bà Đoàn Thị Thúy K1 không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH M trình bày:

Giữa Công ty TNHH M và bà Đoàn Thị Thúy K1 đã từng ký kết hợp đồng lao động với nhau vào thời điểm từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017. Công ty có tham gia đóng bảo hiểm xã hội cho bà Kiều với mã số 7414028794. Do bà K1 đã nghỉ việc trong thời gian dài nên các thông tin về người lao động tên Đoàn Thị Thúy K1 vào thời điểm 2015 hiện công ty không còn lưu trữ để cung cấp cho Tòa án. Đối với yêu cầu của Đoàn Thị Thúy K1 thì công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K2 trình bày:

Bà Lê Thị K2 và bà Đoàn Thị Thúy K1 có mối quan hệ là chị em họ. Khoảng năm 2015, do bà Lê Thị K2 chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động, không có việc làm nuôi bản thân nên bà đã mượn chứng minh nhân dân của bà Đoàn Thị Thúy K1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M và tham gia bảo hiểm xã hội số 7414028794 trong khoảng thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017. Bà Kiều xác định do hiểu biết pháp luật bị hạn chế nên bà đã mượn hồ sơ để đi làm việc mà không biết đến hậu quả pháp lý như hiện nay. Do đó, bà Lê Thị K2 thống nhất với yêu cầu của bà Đoàn Thị Thúy K1 về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đoàn Thị Thúy K1 (do bà Lê Thị K2 ký kết) với Công ty TNHH M từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017 vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B trình bày:

Qua rà soát dữ liệu, quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của bà Đoàn Thị Thúy K1 bị trùng giữa mã số 7414028794 và mã số 7413250737. Mã số 7414028794 có quá trình tham gia từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017 tại Công ty TNHH M, chưa hưởng chế độ. Mã số 7413250737 có quá trình tham gia từ tháng 10/2013 đến tháng 03/2021 tại Công ty TNHH K, đã hưởng chế độ ốm đau, thai sản. Nay Bảo hiểm xã hội tỉnh B thống nhất yêu cầu của bà Kiều đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đoàn Thị Thúy K1 với Công ty TNHH M vô hiệu. Trong trường hợp có căn cứ xác định hợp đồng vô hiệu, Bảo hiểm xã hội tỉnh B sẽ xử lý theo quy định (quá trình tại mã số 7414028794)

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc lao động là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 369, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động đã được xem xét tại phiên họp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đoàn Thị Thúy K1 (do bà Lê Thị K2 ký kết) với Công ty TNHH M từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017 vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố T nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đoàn Thị Thúy K1 có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH M có địa chỉ tại phường Hòa P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc tham gia phiên họp của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017, bà Đoàn Thị Thúy K1, sinh ngày 03/11/1994; số Căn cước công dân 087194004817 được Công ty TNHH M tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7414028794. Tuy nhiên, bà Đoàn Thị Thúy K1 và bà Lê Thị K2 thừa nhận người ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M và thực tế làm việc tại Công ty TNHH M là bà Lê Thị K2, chứ không phải bà Đoàn Thị Thúy K1. Đối với bà Đoàn Thị Thúy K1 trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH K. Lời trình bày của bà Đoàn Thị Thúy K1 và bà Lê Thị K2 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017 Đoàn Thị Thúy K1 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH K, với mã số bảo hiểm là 7413250737.

[2.2] Xét thấy, việc bà Lê Thị K2 lấy chứng minh nhân dân của bà Đoàn Thị Thúy K1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M là hành vi gian dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông

tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội tỉnh B đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Đoàn Thị Thúy K1 bị trùng giữa mã số 7414028794 và mã số 7413250737. Mã số 7414028794 có quá trình tham gia từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017 tại Công ty TNHH M. Mã số 7413250737 có quá trình tham gia từ tháng 10/2013 đến tháng 03/2021 tại Công ty TNHH K. Do đó, bà Đoàn Thị Thúy K1 yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH M với bà Đoàn Thị Thúy K1 với từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Thúy K1 phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 367, 369, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Đoàn Thị Thúy K1.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đoàn Thị Thúy K1, sinh ngày 03/11/1994; số Căn cước công dân 087194004817 (do bà Lê Thị K2 ký kết) với Công ty TNHH M, thời gian từ tháng 10/2015 đến tháng 07/2017 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Đoàn Thị Thúy K1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số BLTU/24-0009048 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 10 (mười) ngày được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc từ ngày quyết định được niêm yết theo luật định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. T;
- CCTHADS Tp.T;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Huỳnh Ngọc Chung